

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 107/2024/DS-ST

Ngày 10-5-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tin

Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2023/TLST-DS ngày 30-11-2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-DS ngày 16-4-2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Diễm Ch, sinh năm 1969 và ông Doãn Tấn Th, sinh năm 1964, cùng địa chỉ: Khố phố An Hà N, phường An Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; đều có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lương Huỳnh N, sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT: Khố phố Xuân B, phường Trường X, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; tạm trú: 04 Nguyễn D, phường An M, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Doãn Vũ Anh T, sinh năm 1992, địa chỉ: Khố phố An Hà N, phường An Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Lương Đoàn Xuân V, sinh năm 1981, địa chỉ: 306 Cửa Đ, thành phố Hội A, tỉnh Quảng N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn, bà Võ Thị Diễm Ch trình bày:

Bà Lương Huỳnh N và con trai bà (tên là Doãn Vũ Anh T sinh năm 1992) có mối quan hệ yêu đương với nhau. Sau một thời gian quen nhau thì con trai bà có dẫn N về ra mắt gia đình bà, từ đó mối quan hệ giữa N và gia đình bà ngày càng trở nên thân thiết hơn, lâu dần, bà và chồng (tên là Doãn Tấn Thủy) đã coi N là người thân trong gia đình. Vào khoảng cuối năm 2022, Lương Huỳnh N liên hệ với bà và chồng bà xin vay số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) để duy trì hoạt động khách sạn của Lương Huỳnh N tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng bà chỉ là người lao động bình thường ở quê nên không thể có được số tiền lớn hàng trăm triệu đồng nên đã nói với N rằng không có tiền cho N vay. Tuy bị từ chối nhưng bà N vẫn Nêu lần về chở vợ chồng chúng bà ra Khách sạn Hội An thăm dò bởi vì Khách sạn đã bị hư hỏng xuống cấp đóng cửa bỏ không trong 2 năm dịch Covid vừa qua, vì vậy vợ chồng bà cũng mũi lòng cảm thế chấp bia đỡ tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Trường Xuân, nghĩ rằng dù gì cũng thành người một nhà nên quyết định đi thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của căn nhà gia đình bà đang sinh sống để vay tiền đưa cho N.

Bà Lương Huỳnh N đã nhận số tiền 250.000.000 đồng này tại Ngân hàng Agribank (phường Trường Xuân) vào ngày 16/12/2022, lúc giao tiền thì bà giao cho bà N, có mặt T con bà cũng ở đó. Trước đó, cũng ngày 16/12/2022, tại nhà bà, có mặt bà, ông T (con tôi), bà N và ông Th (chồng bà) thì bà N viết "Giấy cam kết" với nội dung: N mượn số tiền 250.000.000 đồng, còn về "Giấy cam kết" thì do tin tưởng bà N nên vợ chồng bà không kiểm tra nội dung nên Lương Huỳnh N ghi lộn trả tiền lãi chữ tháng và chữ quý. Sau này một lần nữa vào ngày 16/1/2023 bà N về có nói đầu tư Khách sạn lại thiếu nhờ cô chủ giúp đỡ, thì chồng bà có chuyển thêm cho N 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Sau khi mượn được tiền của vợ chồng bà, quý đầu tiên N đã chuyển trả cho bà số tiền là 6.288.082 đồng để lấy niềm tin nơi vợ chồng bà. Nhưng đến quý thứ hai bà N bắt đầu có dấu hiệu bất thường khi chỉ chuyển trả cho vợ chồng bà 2.000.000 đồng. Đến giữa quý thứ ba, do bà Lương Huỳnh N hoàn toàn không có dấu hiệu trả đủ số tiền lãi như thỏa thuận, vợ chồng bà đã liên hệ với N để yêu cầu bà N trả tiền. Lúc này bà N đã tỏ thái độ không thiện chí với vợ chồng bà và nói rằng: Đợi khi nào bán được khách sạn N sẽ trả toàn bộ số tiền lãi và gốc cho vợ chồng bà. Vợ chồng bà không đồng ý và gọi điện, nhắn tin yêu cầu N ngay lập tức trả tiền gốc cho vợ chồng bà để chuộc lại sổ đỏ đang thế chấp ở ngân hàng nhưng bà N từ chối trả nợ. Đến ngày 16/9/2023 (là hạn cuối của quý ba) vợ chồng bà tiếp tục gọi điện cho N nhưng đã không còn liên lạc được nữa, bà N đã cắt đứt liên lạc với bà. Bà gọi hỏi con trai mình về N thì được biết con trai bà và Lương Huỳnh N đã chia tay. Đến thời điểm này, khi đọc lại "Giấy cam kết" vợ chồng bà mới phát hiện rằng Lương Huỳnh N đã ghi nhầm tiền lãi trả cho ngân hàng giữa tháng và quý; số tiền bà N đã trả cho bà:

Quý 1: 3 tháng lãi 16/12/2022 - 16/3/2023, bà N đã chuyển trả đủ số tiền lãi phải đóng cho ngân hàng, (chuyển khoản cho bà Ch để bà Ch đi đóng tiền cho ngân hàng) số tiền là 6.228.082 đồng.

Quý 2: 3 tháng lãi 16/3/2023 - 16/6/2023, bà N đã chuyển 2.000.000 đồng, còn lại vợ chồng bà thêm vào.

Quý 3: Từ 16/6/2023 - 16/9/2023, bà gọi Lương Huỳnh N không nghe máy, không liên lạc được, nên vợ chồng bà phải tự trả.

Bà yêu cầu bà N trả tiền lãi theo thoả thuận trả cho ngân hàng tính từ ngày 17-12-2022, tức là ngày viết cam kết và bà N nhận tiền.

Trước đây bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lương Huỳnh N trả số tiền đã mượn là 270.000.000 đồng và số tiền lãi còn lại chưa trả theo thoả thuận tính đến hết năm 2023 là 17.830.764 đồng. Tại phiên tòa, bà đồng ý trừ số tiền con trai bà là ông Doãn Vũ Anh T đã sử dụng để trả nợ là 150.000.000 đồng, bà chỉ yêu cầu bà N còn phải trả cho bà số tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày cho mượn tiền đến nay tổng cộng là 23.500.000 đồng.

Ông Th thống nhất với phần trình bày của bà Ch, không bổ sung gì thêm.

- Bị đơn bà Lương Huỳnh N trình bày:

Bà xin trình bày sự việc như sau về số tiền bà viết giấy cho bà Võ Thị Diễm Ch - Doãn Tần Th với số tiền vay ngân hàng 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu đồng y) + 20.000.000 (hai mươi triệu đồng y) không viết giấy. Khoản vào thời gian tháng 8/2021 bà và ông Doãn Vũ Anh T, sinh năm 1992 là con trai bà Ch bắt đầu quan hệ tình cảm, sau khi quen nhau được 1 năm thì ông T có thú nhận tâm sự với bà đã gây ra một khoản nợ và ông T có ý định mượn tiền ba mẹ ông để giải quyết xong số nợ để làm lại từ đầu. Sau đó, ông T đã nói chuyện với gia đình và bà Ch đồng ý vay số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu đồng y) và bà Ch có gọi cho bà qua nói chuyện bắt bà viết giấy cam kết cho bà Ch. Vì trong giai đoạn quen nhau bà tin tưởng ông T nên bà viết giấy cam kết cho bà Ch. Sau khi nhận được tiền ông T đã lấy số tiền 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu đồng y) để đi trả nợ vào việc riêng của ông, không liên gì đến bà, số tiền còn lại 100.000.000 (một trăm triệu đồng y) ông T đã đưa cho bà để trả tiền thợ và mua đồ dùng cho khách sạn của gia đình bà với mục đích để ông T làm thu nhập để trả lãi ngân hàng, tiền lãi khoản vay từ gia đình ông và bà đã hỗ trợ không lấy chi phí nào từ ông T. Sau khi bà và ông T chia tay thì bà Ch bắt bà phải trả số tiền 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu đồng y), tuy Nền bà chỉ đồng ý trả lại số tiền mà ông T đã đưa cho bà sau khi trừ đi chi phí sinh lời hay lỗ nhưng bà Ch bắt bà phải trả hết số tiền như bà viết trên giấy. Bà đã gặp nói chuyện với bà Ch vì bà chưa cho thuê được hoặc bán và chưa mượn được để trả lại cho ông T nhưng bà Ch bắt buộc bà phải trả cho bằng được số tiền ông T đầu tư và tiền nợ ông T gây ra. Mặt khác: Trong giai đoạn quen nhau bà cho ông T mượn mua xe với số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu đồng y) và tiền cước điện thoại của ông T 15.000.000 (mười lăm triệu đồng y) và bà có nói về việc

ông T mượn của bà với bà Ch và ông T cũng đã nói với mẹ của ông, bà Ch đã nhắn tin cho bà về việc ông T nợ bà còn nói với bà khi nào ông T có tiền mới trả. Bà có bằng chứng ghi âm, tin nhắn về việc liên quan tới số tiền mượn của bà Ch, đã cung cấp cho Toà trong quá trình giải quyết vụ án, đã được công khai cho các bên biết.

Như vậy, trong tổng số tiền 270.000.000 đồng (gồm 20.000.000 đồng ông Th chuyển khoản cho bà và 250.000.000 đồng ông T và bà nhận từ bà Ch tại Ngân hàng), sau đó bà và ông T đi trả tiền nợ cho ông T với số tiền 170.000.000 đồng (trả cho một người lạ mặt bà không biết tên, địa chỉ), trả tiền thợ như đã nói 20.000.000 đồng. Số tiền còn lại 80.000.000 đồng. Sau đó bà mua đồ dùng khách sạn và trả tiền thợ hết số tiền 80.000.000 đồng này. Như vậy, tổng số tiền ông T đưa cho bà trả tiền thợ và mua đồ dùng tại khách sạn do bà quản lý là 100.000.000 đồng. Số tiền này là bà và ông T sử dụng, không liên quan gì đến ông V là ba ruột của bà. Nay bà chỉ đồng ý trả 50.000.000 đồng trong 100.000.000 đồng còn nợ của bà Ch, ông Thủy; 50.000.000 đồng còn lại thì ông T phải trả cho bà Ch, ông Th vì đây là số tiền cả hai cùng nhận. Bà đồng ý khi cho mượn thì có nói trả tiền lãi cho ngân hàng nhưng không nói cụ thể bao nhiêu tiền lãi nên bà không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của bà Ch, ông Thủy.

Trước đó, ông T có mượn tiền của bà 35.000.000 đồng tiền mua xe và 15.000.000 đồng tiền cước lại điện thoại cho ông T đã cầm cố. Tổng cộng là 50.000.000 đồng. Và trong thời gian làm tại khách sạn ông T nhận tiền từ khách sạn nhưng bà không biết cụ thể chính xác là bao nhiêu. Bà trình bày vậy để biết chứ bà không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập mặc dù đã được giải thích cụ thể.

Bà thừa nhận tại Giấy cam kết ngày 16-12-2022 là do chính bà viết và ký tên. Theo giấy thoả thuận nêu trên thì số tiền lãi 6.400.000 đồng là trả trong 1 quý là 3 tháng. Tổng cộng số tiền bà chuyển khoảng trả cho bà Ch để đóng tiền lãi cho ngân hàng 2 lần, lần 1 là 6.228.082 đồng, lần 2 là 2.000.000 đồng. Thời điểm trả tiền lãi thoả thuận là từ khi nhận tiền sau ngày 16-12-2022 một ngày, tức là ngày 17-12-2022.

- Tại Đơn xin trình bày ý kiến ngày 02-01-2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Doãn Vũ Anh T trình bày:

Vào ngày 16 tháng 12 năm 2022 bà Lương Huỳnh N có mượn của cha mẹ ông là bà Võ Thị Diễm Ch và ông Doãn Tấn Th số tiền 250.000.000 đồng có viết giấy mượn tiền, sau đó bà N tiếp tục mượn của ông Th bà Ch số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng bà N đã mượn của ông Th, bà Ch số tiền là 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) sử dụng vào mục đích cá nhân của bà N. Việc vay mượn tiền giữa bà Lương Huỳnh N với vợ chồng bà Võ Thị Diễm Ch và ông Doãn Tấn Th không liên quan gì đến ông, ông không hề vay mượn tiền của bà Ch ông Th. Ông cũng không sử dụng tiền mà bà N mượn của bà Ch ông Th, vì vậy ông đề nghị Toà án giải quyết buộc chị Lương Huỳnh N có trách nhiệm trả số tiền 270.000.000 đồng cùng với tiền lãi của ngân hàng cho bà Võ Thị Diễm Ch và ông Doãn Tấn Th theo

quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước T hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Ch, ông Th và bà N có quan hệ vay mượn tiền. Bà N hiện nay đang thường trú tại thành phố Tam Kỳ nên theo quy định tại Điều 26, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước T hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T, ông V có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt là đảm bảo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Giữa bà Ch, ông Th với bà N, ông T có quan hệ quen biết (ông T là con ruột của bà Ch, ông Th). Ngày 16/12/2022, giữa bà Ch với bà N có thoả thuận về việc mượn tiền nên bà N có viết "Giấy cam kết", theo đó bà N có mượn của bà Ch số tiền 250.000.000 đồng. Sau đó, hai bên đều thừa nhận ông Th có chuyển tiếp cho bà N mượn số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng bà N có nhận của ông Th, bà Ch tổng cộng số tiền là 270.000.000 đồng. Ông Th và bà Ch thống nhất đây là số tiền chung của vợ chồng ông bà. Xét thấy, đây là sự thoả thuận tự nguyện của các đương sự, hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

[2.2] Tại phiên tòa, ông Th, bà Ch đồng ý trừ số tiền ông T là con của ông sử dụng là 150.000.000 đồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lương Huỳnh N trả số tiền đã mượn là 120.000.000 đồng và số tiền lãi còn lại chưa trả theo thoả thuận tính đến ngày xét xử tổng cộng là 23.500.000 đồng.

Bà N thừa nhận Giấy cam kết ngày 16-12-2022 là do chính bà viết và ký tên và bà cho rằng trong tổng số tiền bà đã nhận 270.000.000 đồng thì bà và ông T đi trả nợ cho ông T với số tiền 170.000.000 đồng, việc trả nợ này bà Ch, ông Th đều

biết. Bà chỉ đồng ý còn nợ bà Ch, ông Th số tiền 100.000.000 đồng, nhưng bà chỉ chịu trách Nệm trả số tiền 50.000.000 đồng, 50.000.000 đồng còn lại thì ông T phải trả cho bà Ch, ông Thủy.

Tại nội dung ghi âm từ USB bà N cung cấp và trong quá trình giải quyết vụ án công khai chứng cứ, Toà án đã mở nội dung ghi âm và trích nội dung ghi âm thể hiện:

- **Đoạn 1:** Từ 09p:27' đến 9p:31 giây:

Bà Ch: Bây giờ nghe cô nói nè, hai trăm bảy, thằng Pin một trăm bảy, con một trăm hai.

- **Đoạn 2:** Từ 10p:53' đến 10p:58 giây:

Bà N: Tự Nên nghĩ lại đi, con còn trẻ tuổi, thôi cô ơi.

Bà Ch: Hai trăm bảy mà thằng con cô hấn lấy bao Nêu cô đành lòng trừ ra, còn lại cô lấy con...

Bà N: Trừ ra một trăm rưỡi, dạ cô, lấy hết một trăm bảy triệu trả nợ.

- **Đoạn 3:** Từ 11p:30' đến 11p:35 giây:

Bà Ch: Bây giờ cô lấy con một trăm hai nếu con không thống nhất cô đưa lên Công an.

Bà N: Tám chục triệu, với hai chục triệu bỏ ra ngoài ni mà răng cô tính ra một trăm hai rứa cô.

- **Đoạn 4:** Từ 10p:43' đến 10p:46 giây:

Bà Ch: Hai trăm bảy nghe N, thằng con cô hấn lấy chỉ một trăm rưỡi

Bà N: Dạ cô ơi một trăm bảy cô....

Các đương sự đều thống nhất khi giao số tiền 250.000.000 đồng có sự có mặt của cả ông T, bà N. Bà N cho rằng sau đó thì bà và ông T cùng đi trả tiền nợ cho ông T với số tiền 170.000.000 đồng. Tại Đơn trình bày ý kiến ông T cho rằng ông không liên quan đến số tiền này. Tuy Nệm, trong quá trình giải quyết vụ án ông không tham gia. Còn đối với nội dung thừa nhận của bà Ch tại nội dung ghi âm thể hiện bà Ch biết việc ông T có nợ tiền của người khác. Trong cuộc thoại giữa bà Ch với bà N thì Nệm lần bà Ch cho rằng số tiền bà N còn phải trả cho bà Ch thì trừ đi số tiền trả nợ cho ông T là con ruột của bà. Tại trích nội dung ghi âm nêu trên bà Ch thừa nhận với bà N “*Bây giờ nghe cô nói nè, hai trăm bảy, thằng Pin một trăm bảy...*”. Nội dung này phù hợp với phần trình bày của bà N.

Tại phiên tòa, bà Ch và ông Thủy đồng ý trừ đi số tiền ông T là con ruột của ông bà sử dụng là 150.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T (là con ruột của bà Ch, ông Th) vắng mặt tại các phiên làm việc của Toà án. Hơn nữa, bà Ch thừa nhận khi giao số tiền 250.000.000 đồng thì có mặt cả ông T, bà N; phù

hợp với phần trình bày của bà N là sau khi nhận số tiền này thì bà và ông T cùng đi trả tiền nợ cho ông T.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, trong tổng số tiền bà N nhận của ông Th, bà Ch là 270.000.000 đồng thì bà N cùng đi trả nợ cho ông T (con ruột của bà Ch, ông Th) số tiền 170.000.000 đồng. Số tiền hiện nay bà N còn phải trả cho bà Ch, ông Th là 100.000.000 đồng, phù hợp với nội dung đồng ý của bà Ch theo nội dung trích từ USB cuộc thoại nói chuyện giữa bà Ch với bà N. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ch, ông Th.

Xét yêu cầu trả tiền lãi của bà Ch, ông Th thì thấy: Trong Giấy cam kết thể hiện khoản tiền mượn có trả tiền lãi suất, tuy Nêu hai bên không thống nhất với nhau về mức lãi suất là bao Nêu phần trăm, của số tiền nào. Do đó, theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự thì tiền lãi suất là 10%/năm. Bà N phải trả tiền lãi suất cho bà Ch, ông Th đối với số tiền 100.000.000 đồng còn phải trả.

Bà N thừa nhận tiền lãi tính từ sau ngày viết cam kết và nhận tiền, tức tính từ ngày 17-12-2022. Từ ngày 17-12-2022 đến 10-5-2024 là 508 ngày, cụ thể lãi suất là 100.000.000 đồng x 10%/12/30 ngày x 508 ngày = 14.111.000 đồng. Ông Th, bà Ch yêu cầu trả tiền lãi là 23.500.000 đồng là Nêu hơn nhận định nêu trên. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu trả tiền lãi của bà Ch, ông Th.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ch, ông Th là phù hợp.

Đối với số tiền bà N cho rằng ông T có mượn tiền của bà 35.000.000 đồng tiền mua xe và 15.000.000 đồng tiền chuộc lại điện thoại cho ông T đã cầm cố. Tổng cộng là 50.000.000 đồng. Và trong thời gian làm tại khách sạn ông T nhận tiền từ khách sạn 10.000.0000 đồng. Trong quá trình giải quyết đã được giải thích nhưng Bà N không có yêu cầu phản tố nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật. Bà Ch phải chịu tiền án phí đối với số tiền yêu cầu không được Hội đồng xét xử chấp nhận gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 9.389.000 đồng tiền lãi. Ông Th là người hơn 60 tuổi, được miễn tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 280, 357, Điều 370, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Diễm Ch, ông Doãn Tấn Th về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Lương Huỳnh N.

2. Buộc bà Lương Huỳnh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Võ Thị Diễm Ch và ông Doãn Tấn Th số tiền gốc còn nợ theo Giấy cam kết ngày 16-12-2022 là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và tiền lãi là 14.111.000 (mười bốn triệu, một trăm mười một nghìn) đồng, tổng cộng là 114.111.000 (một trăm mười bốn triệu, một trăm mười một nghìn) đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Diễm Ch và ông Doãn Tấn Th về việc buộc bà Lương Huỳnh N thanh toán số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và 9.389.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bà Lương Huỳnh N phải chịu 5.705.500 (năm triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Võ Thị Diễm Ch phải chịu 734.000 (bảy trăm ba mươi bốn nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Th đã nộp là 6.750.000 (sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001061 ngày 30-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Hoàn trả cho bà Ch, ông Th số tiền còn thừa là 6.016.000 (sáu triệu, không trăm mười sáu nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10-5-2024). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

